

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (6,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24.

Câu 1: (NB) Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?

- A. Tái hiện lịch sử và học tập lịch sử.
- B. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.
- C. Nhận thức lịch sử và hiểu biết lịch sử.
- D. Hiện thực lịch sử và tái hiện lịch sử.

Câu 2: (TH) Nội dung nào sau đây phản ánh *đúng* điểm khác biệt của văn minh so với văn hóa?

- A. Văn minh ra đời trước văn hóa và hoàn toàn độc lập với văn hóa
- B. Văn minh chỉ xuất hiện khi con người biết chế tạo công cụ lao động
- C. Văn minh xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện con người trên trái đất
- D. Văn minh chỉ được sáng tạo trong thời kì phát triển cao của xã hội

Câu 3: (TH) Sự kiện “ Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “*Tuyên ngôn Độc lập*”, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa” là một hiện thực lịch sử vì lí do nào sau đây?

- A. Sự kiện này có thật, đã diễn ra, gắn với một bối cảnh lịch sử cụ thể.
- B. Là kết quả nghiên cứu của sử học, đã làm rõ ý nghĩa của sự kiện.
- C. Sự kiện này đã trở thành bước ngoặt vĩ đại đối với lịch sử dân tộc.
- D. Đã đánh dấu kết thúc hơn 80 năm thực dân Pháp cai trị Việt Nam.

Câu 4: (TH) Sự ra đời của chữ viết Ai Cập thời kì cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Phản ánh trình độ tư duy cao của cư dân Ai Cập.
- B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của chữ La – tinh sau này.
- C. Tạo cơ sở để cư dân Ai Cập cổ đại hội nhập quốc tế.
- D. Phản ánh sự phát triển cao độ của nhà nước chuyên chế.

Câu 5: (TH) Những nhận thức về đối tượng nghiên cứu của Sử học đã xuất hiện từ khi con người

- A. xuất hiện trên Trái Đất.
- B. biết ghi chép về lịch sử loài người.
- C. biết trồng trọt, chăn nuôi.
- D. chuyển sang thời cận đại.

Câu 6: (VD) Nội dung nào dưới đây *không* phản ánh *đúng* điểm khác biệt về cơ sở hình thành văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại so với nền văn minh cổ đại phương Đông?

- A. Cư dân của các quốc gia cổ tập trung ven lưu vực các con sông lớn.
- B. Cư dân các quốc gia cổ tập trung trên các bán đảo thuộc Nam Âu.
- C. Ngành kinh tế chủ đạo của cư dân cổ là thủ công nghiệp và thương nghiệp.
- D. Cư dân cổ xây dựng nên các nhà nước đầu tiên theo thể chế cộng hòa dân chủ chủ nô.

Câu 7: (NB) Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. quá trình phát triển của loài người.
- B. những hoạt động của loài người.
- C. quá trình tiến hóa của loài người.
- D. toàn bộ quá khứ của loài người.

Câu 8: (VD) Điểm khác biệt của nền văn minh Ai Cập so với các nền văn minh khác ra đời ở phương Đông về

- A. ngành kinh tế chính.
- B. vị trí địa lí hình thành.
- C. hệ thống chính trị.
- D. quá trình mở rộng lãnh thổ.

Câu 9: (NB) Hệ thống chữ viết cổ nhất của người Ai Cập được gọi là

- A. chữ tượng thanh.
- B. chữ tượng hình.
- C. chữ Hán.
- D. Chữ cái Rô-ma.

Câu 10: (NB) Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã (I, II, III,...) là thành tựu của cư dân cổ

- A. Ấn Độ.
- B. Lưỡng Hà.
- C. Trung Quốc.
- D. Hy Lạp – La Mã.

Câu 11: (NB) “Tứ đại phát minh” (kĩ thuật làm giấy, kĩ thuật in, thuốc súng, la bàn) là thành tựu của nền văn minh nào sau đây?

- A. Hy Lạp.
- B. Ấn Độ.
- C. Trung Hoa.
- D. Ai Cập.

Câu 12: (TH) Nội dung nào sau đây *không* phản ánh đúng đặc điểm của văn minh?

- A. Có tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện là nhà nước
- B. Ra đời trước văn hóa và tồn tại độc lập với văn hóa
- C. Ra đời sau văn hóa và có liên hệ chặt chẽ với văn hóa
- D. Là những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo.

Câu 13: (TH) Một trong những cống hiến lớn có giá trị đến nay của cư dân La Mã là gì?

- A. Bảng chữ cái gồm 26 chữ.
- B. Đèn Pác-tê-nông.
- C. Giấy, thuốc súng, la bàn.
- D. Đấu trường La Mã.

Câu 14: (NB) Văn học phương Tây hình thành trên cơ sở nền văn học cổ đại đồ sộ của

- A. Đức.
- B. Anh.
- C. Hy Lạp - La Mã.
- D. Pháp

Câu 15: (TH) Phong trào Văn hoá Phục hưng không chỉ có vai trò tích cực là phát động quần chúng đấu tranh chống lại xã hội phong kiến mà còn là một cuộc cách mạng

- A. tiến bộ vĩ đại.
- B. dân chủ tư sản.
- C. xã hội.
- D. tư sản.

Câu 16: (NB) Cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản là kết quả nghiên cứu của

- A. Sử học.
- B. Địa lí.
- C. Văn học.
- D. Toán học.

Câu 17: (TH) Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hoá, khoa học thiên tài được mệnh danh là những người như thế nào?

- A. Vĩ đại.

- B. Thông minh.
- C. Xuất chúng.
- D. Không lò.

Câu 18 : (TH) Nội dung nào sau đây là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản văn hóa
- B. Di sản là nguồn sử liệu thành văn cho nghiên cứu lịch sử.
- C. Nghiên cứu Sử học tạo cơ sở khoa học cho bảo tồn di sản.
- D. Di sản quyết định trực tiếp sự tồn tại của khoa học lịch sử.

Câu 19: (TH) Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng lý do cần thiết phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

- A. Tri thức lịch sử có sự biến đổi và phát triển không ngừng
- B. Nhiều sự kiện lịch sử trong quá khứ chưa được làm sáng tỏ
- C. Nhu cầu đúc rút kinh nghiệm quá khứ cho cuộc sống hiện tại
- D. Học tập lịch sử là cách duy nhất để hội nhập quốc tế thành công

Câu 20 : (TH) Ngày 24 - 11 - 2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra Quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23 - 11 hàng năm là “Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam” nhằm giáo dục và phát huy truyền thống nào sau đây của dân tộc ta?

- A. Đoàn kết quyết tâm phấn đấu giữ vững những công trình văn hóa hiện đại.
- B. Trung thực, tự tôn dân tộc và ý thức trách nhiệm của công dân toàn cầu.
- C. Yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản văn hóa.
- D. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong công tác tôn tạo di sản văn hóa.

Câu 21: (NB) Quy trình thu thập và xử lý thông tin sử liệu trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử là

- A. xác định vấn đề => Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá.
- B. xác định vấn đề => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Sưu tầm sử liệu.
- C. sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Xác định vấn đề.
- D. sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định vấn đề => Xác định, đánh giá.

Câu 22: (NB) Một trong những khâu quan trọng trong nghiên cứu, học tập, tìm hiểu lịch sử là

- A. hạch toán kinh doanh.
- B. thu thập nguồn sử liệu.
- C. xây dựng phiếu điều tra.
- D. tiến hành thí nghiệm

Câu 23 : (NB) Đọc đoạn tư liệu sau:

“Du lịch là một lĩnh vực tăng trưởng tiềm năng cho nền kinh tế châu Âu, tạo ra hơn 10% GDP của EU và sử dụng lực lượng lao động khoảng hơn 10 triệu người. Các khía cạnh văn hóa chiếm khoảng 40% trong giá trị du lịch ở châu Âu. Di sản độc đáo bao gồm: bảo tàng, nhà hát, di tích khảo cổ học và các thành phố lịch sử... đã khiến châu lục này trở thành điểm du lịch chính”.

(Theo Phoxit Glô – bon Vi – da, Di sản độc đáo của châu Âu khiến châu lục này trở thành điểm đến du lịch chính, tháng 3/2018)

Nội dung chủ đạo đoạn tư liệu đề cập đến là

- A. vai trò của lịch sử - văn hoá đối với sự phát triển của du lịch.
- B. tốc độ phát triển của ngành du lịch ở châu Âu trong tương lai.
- C. vai trò của du lịch đối với công tác bảo tồn các di sản văn hóa.
- D. vai trò của công tác bảo tồn các di sản văn hóa đối với du lịch.

Câu 24: (NB) Trong việc phát triển du lịch, yếu tố nào sau đây có vai trò đặc biệt quan trọng?

- A. Kết quả hoạt động trong quá khứ của ngành du lịch.
- B. Hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp.
- C. Những giá trị về lịch sử, văn hoá truyền thống.

D. Sự đổi mới, xây dựng lại các công trình di sản.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (1,0 điểm). Trong mỗi ý a), b), c), d), thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho đoạn tư liệu sau:

“Vì sao phải viết quốc sử? Vì sử chủ yếu là để ghi chép công việc. Có chính trị của một đời tất phải có sử của một đời. Mà ngòi bút chép sử giữ nghị luận rất nghiêm, ca ngợi đời thịnh trị thì sáng tỏ ngang với Mặt Trời, Mặt Trăng, lên án kẻ loạn tặc thì gay gắt như sương thu lạnh buốt, người thiện biết thì có thể bắt chước, người ác biết thì có thể tự răn, quan hệ đến việc chính trị không phải là không nhiều. Cho nên làm sử là cốt để cho được như thế.”

(Bài tựa sách *Đại Việt sử ký bản tục biên*, Phạm Công Trứ)

- a) Phạm Công Trứ khẳng định việc viết quốc sử chỉ nhằm giáo dục và nêu gương.
- b) Bài tựa sách của Phạm Công Trứ tóm tắt lại nội dung một tác phẩm văn học.
- c) Các yếu tố khác nhau trong khái niệm lịch sử được phản ánh qua đoạn trích trên.
- d) Đoạn trích cung cấp những tri thức quan trọng về chức năng và nhiệm vụ của Sử học.

III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Cho đoạn tư liệu sau:

“Thời cổ đại, phương Đông hình thành bốn trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, cư dân phương Đông cổ đại đã sớm hình thành những nền văn minh ở lưu vực các con sông lớn. Một số nền văn minh phát triển rực rỡ đến thời trung đại.”

(Sách giáo khoa *Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr. 17)

- a. Dựa vào đoạn tư liệu trên, hãy kể tên các trung tâm văn minh lớn ở phương Đông thời cổ- trung đại.
- b. Hãy giải thích vì sao các nền văn minh phương Đông lại hình thành ở lưu vực các con sông lớn.

Câu 2 (1 điểm):



Đánh nhau với cối xay gió

- a. Bức ảnh trên giúp em liên tưởng tới tác phẩm nào xuất hiện trong thời kì văn hóa Phục hưng mà đã học trong chương trình văn học? Nội dung của tác phẩm đó đã thể hiện ý nghĩa gì của văn hóa Phục hưng.

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: LỊCH SỬ 10
-------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (6,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24.

Câu 1: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ về khái niệm Lịch sử?

- A. Lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ.
- B. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi dân tộc.
- C. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi quốc gia.
- D. Lịch sử là quá trình tiến hóa của con người.

Câu 2: Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Điều kiện không gian, địa lí. B. Nhu cầu và năng lực tìm hiểu.
C. Điều kiện về kinh tế, xã hội. D. Khả năng điều tra thực địa.

Câu 3: Yếu tố nào là nguyên tắc quan trọng nhất của Sử học?

- A. Chủ quan. B. Trung thực. C. Khách quan. D. Khoa học.

Câu 4: Nhận định nào sau đây là *đúng* khi nói về nguyên tắc trung thực của sử học?

- A. Nhà sử học có nhiệm vụ nghiên cứu lịch sử. B. Nhà sử học phải chủ quan trong nghiên cứu.
C. Nhà sử học phải hiểu biết nhiều về lịch sử. D. Nhà sử học có nhiệm vụ tôn trọng lịch sử.

Câu 5: Một trong những khâu quan trọng trong nghiên cứu, học tập, tìm hiểu lịch sử là

- A. hạch toán kinh doanh. B. thu thập nguồn sử liệu.
C. xây dựng phiếu điều tra. D. tiến hành thí nghiệm

Câu 6: Việc học tập lịch sử suốt đời đem lại lợi ích nào sau đây?

- A. Giúp con người phát triển toàn diện về mặt thể chất.
B. Giúp con người mở rộng và cập nhật vốn kiến thức.
C. Làm phong phú và đa dạng hiện thực lịch sử.
D. Tách rời lịch sử với cuộc sống của con người.

Câu 7: Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường bắt gặp lịch sử ở đâu?

- A. Lịch sử không xuất hiện trong cuộc sống hằng ngày.
B. Ở khắp mọi nơi, trên mỗi nếp nhà, nẻo đường, phố, bản làng, ...
C. Chỉ có trong sách vở, công trình nghiên cứu khoa học lịch sử.
D. Chỉ có ở khu di tích lịch sử, bảo tàng, nhân vật lịch sử.

Câu 2: **Nội dung nào sau đây là đối tượng nghiên cứu của Sử học?**

- A. Vòng đời của cây cà tím. B. Tính chất của nước.
C. Tập tính của loài khỉ. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 9: Ngành khoa học nào sau đây góp phần quan trọng trong bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Sinh vật học. B. Sử học. C. Y học. D. Giải phẫu học.

Câu 10: Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa là phải đảm bảo tính

- A. kế thừa. B. nguyên trạng. C. tái tạo. D. nhân tạo.

Câu 11: Các di tích lịch sử - văn hóa của Việt Nam là một thế mạnh để phát triển ngành

- A. nông nghiệp bền vững. B. chế biến nông sản.
C. du lịch. D. lâm nghiệp.

Câu 12: Một trong điểm hấp dẫn của các địa danh du lịch là

- A. kết quả hoạt động trong quá khứ của ngành du lịch.
B. hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp.
C. những giá trị về lịch sử, văn hoá truyền thống.
D. sự đổi mới, xây dựng lại các công trình di sản.

Câu 13: Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá **không** phải là hoạt động

- A. tiến hành xây mới các di tích, hiện đại hoá di tích.
B. đảm bảo sự phát triển bền vững của quốc gia, dân tộc.
C. đem lại hiệu quả thiết thực phát triển kinh tế, xã hội.
D. hình thành ý thức trách nhiệm với cộng đồng, xã hội

Câu 14: Sự phát triển của du lịch có ý nghĩa nào sau đây đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa?

- A. định hướng sự phát triển của Sử học trong tương lai.
B. xác định chức năng, nhiệm vụ của khoa học lịch sử.
C. cung cấp bài học kinh nghiệm cho các nhà sử học.
D. quảng bá lịch sử, văn hoá cộng đồng ra bên ngoài.

Câu 15. Yếu tố tạo ra đặc tính, bản sắc của một xã hội hoặc nhóm người trong xã hội là
A. văn học. **B.** văn hóa. **C.** văn tự. **D.** văn minh.

Câu 16. Một trong những nền văn minh tiêu biểu của phương Đông thời kì cổ - trung đại là
A. Hi Lạp. **B.** Rô – ma. **C.** Ai Cập. **D.** La Mã.

Câu 17. Hệ thống chữ viết cổ nhất của người Ai Cập được gọi là
A. chữ tượng thanh. **B.** chữ tượng hình. **C.** chữ tượng ý. **D.** Chữ cái Rô-ma.

Câu 18. Phát minh kĩ thuật nào sau đây của người Trung Hoa có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của ngành hàng hải?
A. La bàn. **B.** Thuốc súng. **C.** Kĩ thuật in. **D.** Làm giấy.

Câu 19. Văn minh Văn Lang - Âu Lạc ở Việt Nam thuộc thời kì nào của lịch sử văn minh thế giới?
A. Thời kì cổ đại. **B.** Thời kì trung đại. **C.** Thời kì cận đại. **D.** Thời kì hiện đại.

Câu 20. Bốn trung tâm văn minh lớn ở phương Đông thời kì cổ đại là
A. Trung Hoa, Ai Cập, Lưỡng Hà và La Mã. **B.** Hy Lạp, La Mã, Lưỡng Hà và Ấn Độ.
C. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa và Hy Lạp. **D.** Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Hoa.

Câu 21. Hệ chữ cái La-tinh là thành tựu của
A. cư dân Lưỡng Hà cổ đại. **B.** cư dân La Mã cổ đại.
C. cư dân Ấn Độ cổ đại. **D.** cư dân Trung Quốc cổ đại.

Câu 22. Đại hội thể thao Ô limpic lần đầu tiên được tổ chức ở nơi nào sau đây?
A. Hi Lạp. **B.** Trung Quốc.
C. Nhật Bản. **D.** Ai Cập

Câu 23. Một trong những tác phẩm tiêu biểu của danh họa Lê-ô-na đơ Vanh-xi là
A. Bữa ăn cuối cùng. **B.** Sự sáng tạo A-đam.
C. Đức mẹ Sít-tin. **D.** Trường học A-ten.

Câu 24. Vì sao phong trào Văn hoá Phục hưng được đánh giá là một “Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại”?
A. Tạo ra sự biến đổi căn bản trong nhận thức của người châu Âu thời đó.
B. Mở ra những vùng đất mới, những con đường mới và những dân tộc mới.
C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.
D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (1,0 điểm). Trong mỗi ý a), b), c), d), thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Cho đoạn tư liệu sau đây:

Quyền con người được đề cao, sự sáng tạo và tài trí được ngưỡng mộ đã tạo cho mỗi con người và xã hội một sức sống mới, một chất lượng mới. Vì thế, sức sản xuất ngày càng phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy các cuộc cách mạng chính trị bùng nổ và đủ sức mạnh để đi tới thành công, chiến thắng chế độ cũ.

Với nền văn minh Phục hưng, châu Âu đã thực sự bừng tỉnh sau “đêm trường trung đại” dài hàng ngàn năm. Một cuộc đảo lộn thực sự, một cuộc cách mạng về nhân sinh quan, về thế giới quan được bắt đầu để châu Âu bước vào giai đoạn đấu tranh mới, quyết liệt và đẫm máu để lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

(Nghiêm Đình Vỹ (Chủ biên), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2003, tr.337)

a) Một trong những điểm thể hiện tinh thần nhân văn và tiến bộ của văn minh Phục hưng là đề cao giá trị con người.

b) Văn minh Phục hưng được coi là một cuộc cách mạng trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, nhân sinh quan nhằm chống lại chế độ phong kiến lỗi thời “đêm trường trung đại”.

c) Những thành tựu của văn minh Phục hưng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các cuộc cách mạng xã hội quyết liệt nhằm mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

d) Văn minh Phục hưng được khởi nguồn từ Hi Lạp và La Mã, sau đó lan ra toàn châu Âu và có tính cách mạng sâu sắc.

III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm)

Hãy phân tích vai trò của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử, di tích văn hóa.

Câu 2. (2,0 điểm)

Kể tên và giới thiệu về giá trị lịch sử và văn hóa một di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới. Đề xuất biện pháp bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản đó.